TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim The – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Nguyễn Hương H, sinh năm 2002; Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh L. (Xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh L. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn Ngô Nguyễn Hương H trình bày tóm tắt như sau: Chị và anh Nguyễn Tấn P tự quen biết, tự tìm hiểu và chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2020, đến năm 2022 mới đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2022 vào ngày 07/02/2022. Cả hai có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Phúc T, sinh ngày 19/11/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau khi sinh con khoảng 01 tháng thì bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị khởi kiện xin ly hôn với anh P. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 02 triệu đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Tấn P trình bày: Anh không đồng ý ly hôn với chị H, vì anh vẫn còn thương vợ con, đề nghị Tòa án xem xét hòa giải để hai bên đoàn tụ. Trường hợp chị H vẫn kiên quyết ly hôn, mà Tòa án hòa giải không thành, phải giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý để chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Phúc T, sinh ngày 19/11/2021, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 01 triệu đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P thống nhất với ý kiến của chị H là hai bên không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh phát biểu ý kiến như sau:

- Về Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh P đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh P.

+ Về quyền nuôi con chung: Chị H và anh P đều thống nhất khi ly hôn thì chị Huyền được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, cháu T, sinh ngày 19/11/2021, tới thời điểm xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, quyết định cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 02 triệu đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh P chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 01 triệu đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị H là cao hơn so với quy định, nên chỉ có căn cứ chấp nhận 01 phần theo mức anh P đưa ra là 01 triệu đồng/tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 01 triệu đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

+ Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đoàn tụ. Qua hòa giải, chị H không đồng ý đoàn tụ, anh P không đồng ý ly hôn, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn Ngô Nguyễn Hương H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Nguyễn Tấn P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân giữa các bên, thấy rằng: Chị Ngô Nguyễn Hương H và anh Nguyễn Tấn P tự chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2020, đến năm 2022 mới đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2022 vào ngày 07/02/2022, nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh P là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị H thấy rằng: Chị H và anh P đều thừa nhận vợ chồng có một số mâu thuẫn, liên quan đến việc ứng xử không tôn trọng nhau giữa gia đình hai bên về việc chăm sóc cháu Nguyễn Huỳnh Phúc T trong thời gian xảy ra dịch Covid – 19. Chị H cho rằng anh P có thái độ, hành vi, lời nói xúc phạm chị và gia đình chị, tình cảm vợ chồng đã không còn. Quá trình hòa giải, cả chị H và anh P đều xác định mâu thuẫn giữa 02 bên đến nay vẫn không khắc phục, hàn gắn được. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, chị H không thể hiện ý chí muốn hòa giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh P không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được biện pháp nào để thuyết phục chị H thay đổi ý kiến, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh P.

[2.3] Về quyền nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị H có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Phúc T, sinh ngày 19/11/2021. Anh P có ý kiến đồng ý để chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy cháu Nguyễn Huỳnh Phúc T, sinh ngày 19/11/2021, chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, nên cần tiếp tục giao cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 02 triệu đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, chị H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh chi phí trrung bình cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T hàng tháng là bao nhiêu, nên không có căn cứ chấp nhận. Anh P

đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Thiện hàng tháng với mức 01 triệu đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh P thống nhất xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp về tài sản chung, về nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Những phân tích trên cho thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 6, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Ngô Nguyễn Hương H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Bị đơn Nguyễn Tấn P phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Nguyễn Hương H được ly hôn với anh Nguyễn Tất P.

2. Về quyền nuôi con chung: Chị Ngô Nguyễn Hương H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Phúc T, sinh ngày 19/11/2021.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tấn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Phúc T hàng tháng là 01 triệu đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

4. Anh P có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp anh P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh P theo quy định của pháp luật. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của anh P.

5. Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì chị H, anh P, người thân thích của cháu T, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi

người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Nguyễn Hương H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị H đã nộp theo các biên lai thu số 0004283 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thi hành án phí, nên chị H không phải nộp tiếp. Anh Nguyễn Tấn P phải nộp 300.000đ án phí sung Ngân sách Nhà nước.

7. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Khánh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Tân Thạnh;
-Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
-Đương sự;
-UBND xã H;
-Lưu hồ sơ, án văn.